

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày 15-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chiến

Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong

Ông Bùi Xuân Ván

Bà Đỗ Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Chí T**, sinh năm 1991 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Chí Đ, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966; có vợ là chị Ka G, sinh năm 1995 (đồng thời là bị hại) và 02 con (Lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-9-2020 - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn Cảnh - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phan Anh Cảnh, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị hại: Chị Ka G (Đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Ka G1; địa chỉ: Thôn 5, bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh K'M; địa chỉ: Thôn 3, xã L1, huyện B, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Đ; địa chỉ: Tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh K'L, chị H'W, bà H'L; cùng địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Anh Lương Văn D; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Anh K'M1; địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Vũ Chí T kết hôn với chị Ka G (Trú tại: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng) và sinh được 02 con chung. Đến tháng 7-2020, gia đình T đến thuê nhà sinh sống tại bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn nên ngày 01-9-2020 chị Ka G đã đưa 02 con đến nhà của chị gái là Ka G1, trú cùng bon, cách nhà 200m để ở.

Khoảng 20 giờ ngày 05-9-2020, sau khi uống rượu Vũ Chí T đi về nhà. Do tức giận chị Ka G bỏ nhà đi nên T lấy 01 con dao thái lan dài khoảng 20cm, bỏ vào túi quần bên phải, rồi đi đến nhà chị Ka G1. Tại đây có chị Ka G1, anh K'L (chồng chị Ka G1), anh Lương Văn D, anh K'M1, chị H'W, bà H'L và anh K'M đang ngồi chơi. Thấy vậy, Toàn đến ngồi sát phía bên tay trái chị Ka G và nhiều lần yêu cầu chị Ka G đi về nhà nhưng bị từ chối. T nói nếu không về thì một là chị Ka G chết hai là T chết nhưng chị Ka G vẫn quyết định không về. Do đó, T dùng tay trái giữ gáy và đè chị Ka G cúi người về phía trước, tay phải rút con dao thái lan trong túi quần đâm 02 nhát vào vùng lưng của chị Ka G theo hướng mũi dao từ phải qua trái, từ dưới lên trên. Thấy vậy, anh K'M lao đến ôm và đẩy T ra phía cửa chính thì bị T cầm dao đâm vào lưng, tiếp đó anh K'L chạy đến giằng co lấy dao từ tay T, quá trình giằng co làm con dao bị gãy rời một phần cán dao nên anh K'L đã vứt cả cán và lưỡi dao về hướng ao nước cạnh nhà. Khi bị đâm chị Ka G chạy qua nhà anh Phan Văn T trốn và được đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên đã tử vong vào lúc 19 giờ 55 phút ngày 06-9-2020, khi đó chị G đang mang thai 06 tháng tuổi.

Hiện trường của vụ án: Là khu vực phòng khách nhà của chị Ka G1 có kích thước (06x05)m, tại vị trí trung tâm phát hiện 01 vết máu đã khô có đường kính 1,5cm. Mở rộng hiện trường, tại vị trí mép hồ tiếp giáp khu vực hiên bếp phát hiện một phần cán gỗ của con dao thái lan bị gãy kích thước (09x1,6)cm, màu nâu bám dính nhiều bẩn đất, một đầu gỗ dạng hình bầu, phần đầu còn lại có vết gãy vỡ mới. (BL 34-37).

Ngày 07-9-2020, Cơ quan điều tra đã tổ chức tìm kiếm và phát hiện tại vị trí phía dưới lớp bùn lòng ao cạnh nhà anh K'L có: 01 lưỡi dao dài 11cm, bản rộng nhất 1,8cm, mũi dao nhọn màu sáng, phần chuôi dao gắn trên lưỡi dao dài 3,7cm, điểm nối phần lưỡi dao và cán dao bị cong vênh. (BL 117).

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi chị Ka G hồi 01 giờ 10 phút ngày 07-9-2020, xác định (BL 38, 39): Vùng lưng có 02 vết thương, vết thứ nhất ở vùng lưng bên phải cách đường giữa sau cơ thể 07cm, cách gót chân phải 117cm, vết thương hình khe, bờ mép sắc gọn, dài 02cm, hở 0,4cm, đầu góc tù phía trên bên trái, đầu góc nhọn phía dưới bên phải, vết thương này xuyên thấu vào vùng ngực có chiều hướng từ dưới lên trên và xuyên vào mặt sau thùy dưới phổi phải, vết thương ở phổi dài 1,8cm, bờ mép sắc gọn, đáy vết thương sâu 05cm. Vết thương thứ hai vùng lưng cách vết thứ nhất 20cm về phía dưới trên trục đường giữa cơ thể, bờ mép vết thương sắc gọn, dài 02cm, hở 0,3cm, sâu 1,5cm, chiều hướng vết thương từ dưới lên trên, đầu góc tù phía trên bên trái, đầu góc nhọn phía dưới bên phải. Khoang ngực phải chứa khoảng 500ml máu không đông. Trong lòng tử cung có 01 thai nhi giới tính nữ, dài 30cm, đã tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 116/TT ngày 16-9-2020 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Nguyên nhân tử vong của chị Ka G là do vết thương thấu phổi phải gây sốc mất máu cấp không hồi phục; tử cung có 01 thai khoảng 06 tháng tuổi đã tử vong. (BL 106, 107).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 248/TgT ngày 12-10-2020 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh K'M là: 01%. (BL 108, 109).

Vật chứng của vụ án: Một phần cán dao bằng gỗ kích thước (09x1,6)cm; 01 lưỡi dao dài 11cm; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31 màu đen; 01 áo sơ mi dài tay.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Đ (Mẹ của Vũ Chí T) đã bồi thường cho gia đình chị Ka G số tiền 6.000.000đ để khắc phục hậu quả; anh K'M có đơn không yêu cầu khởi tố đối với hành vi Vũ Chí T dùng dao đâm gây thương tích cho anh K'M và yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000đ chi phí chữa trị vết thương (BL 143).

Cáo trạng số: 75/CTr-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Vũ Chí T về tội “Giết người” quy định tại điểm c, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Chí T khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố và thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội giết người theo điểm c, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện hợp pháp của bị hại là chị Ka G1 yêu cầu Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại chị Ka G1 và người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan anh K'M đã thống nhất thỏa thuận về phần bồi thường thiệt hại, cụ thể:

- Bị cáo phải bồi thường cho chị Ka G1 tiền xe đưa bị hại đi cấp cứu và đưa xác bị hại về nhà: 9.200.000đ; tiền mua quan tài và dụng cụ phục vụ cho việc mai táng: 22.900.000đ. Tổng cộng là 32.100.000đ, được trừ 6.000.000đ mẹ bị cáo đã bồi thường trong giai đoạn điều tra nên còn phải bồi thường số tiền 26.100.000đ.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần cho 02 con của bị hại là cháu Vũ K'Hoàng T và Vũ Ka Khánh A mà chị Ka G1 là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, số tiền 80.000.000đ.

- Bồi thường cho anh K'M chi phí điều trị vết thương: 1.000.000đ.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại và bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Ka G1 không yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Chí T phạm tội “*Giết người*” quy định tại điểm c, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Chí T tù chung thân.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Vũ Chí T: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31, màu đen; Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo đối với đại diện hợp pháp của bị hại chị Ka G1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh K'M về các khoản tiền bồi thường.

Luật sư Phan Văn Cảnh - Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố. Tuy nhiên, mức hình phạt tù chung thân mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá cao bởi bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo còn có 02 con nhỏ cần được chăm sóc, nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án tù có thời hạn để bị cáo có cơ hội trở về với đời sống xã hội và nuôi 02 con nhỏ.

Bị cáo không bào chữa bổ sung, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội trở về với đời sống xã hội và nuôi 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các chứng cứ đã thu thập lưu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai, lời khai của những người làm chứng, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Do bức tức vì những mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống vợ chồng và việc chị Ka G bỏ đi đến nhà chị gái sinh sống nên khoảng 20 giờ ngày 05-9-2020, Vũ Chí T đã có hành vi dùng dao thái lan đâm 02 nhát vào vùng lưng của chị Ka G (Vợ của Toàn), làm thủng phổi và gây ra cái chết cho chị Ka G dù biết chị Ka G đang mang thai. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Giết người*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, cụ thể: “*Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

.....

c) *Giết phụ nữ mà biết là có thai;*

.....

n) *Có tính chất côn đồ;*”

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố Vũ Chí T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm c, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, mặc dù bị cáo có đủ nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho tính mạng của chị Ka G nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, gây ra cái chết của chị Ka G cùng cái thai 06 tháng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật tôn trọng, bảo vệ; gây bất bình trong quần chúng nhân dân và mất trật tự trị an xã hội. Do đó, mặc dù sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; người thân của bị cáo đã bồi thường một khoản tiền cho gia đình bị hại để khắc phục một phần hậu quả, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án cao của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, cách ly vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo được yêu cầu răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại chị Ka G1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh K'M, cụ thể:

- Bị cáo phải bồi thường cho chị Ka G1 tiền xe đưa bị hại đi cấp cứu và đưa xác bị hại về nhà: 9.200.000đ; tiền mua quan tài và dụng cụ phục vụ cho việc mai táng: 22.900.000đ. Tổng cộng là 32.100.000đ, được trừ 6.000.000đ mẹ bị cáo đã bồi thường trong giai đoạn điều tra nên còn phải bồi thường số tiền 26.100.000đ.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần cho 02 con của bị hại là cháu Vũ K'Hoàng T và Vũ Ka Khánh A mà chị Ka G1 là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, số tiền 80.000.000đ.

- Bồi thường cho anh K'M chi phí điều trị vết thương: 1.000.000đ.

[5]. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Vũ Chí T 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31, màu đen; Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại là tang vật vụ án, không còn giá trị sử dụng.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Chí T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 5.355.500đ (*Năm triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Chí T phạm tội "*Giết người*".

1. Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Chí T tù chung thân. Thời hạn tù chung thân tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 06-09-2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585 của Bộ luật Dân sự: Bị cáo Vũ Chí T còn phải bồi thường cho chị Ka G1 số tiền 26.100.000đ (*Hai mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng*); bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho 02 con của bị hại là cháu Vũ K'Hoàng T và Vũ Ka Khánh A số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*), giao cho chị Ka G1 nhận, quản lý để giao lại số tiền này cho 02 cháu khi 02 cháu đủ 18 tuổi; bồi thường cho anh K'M số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Vũ Chí T 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31, màu đen; Tịch thu tiêu hủy: Một phần cán dao bằng gỗ; 01 lưỡi dao; 01 áo sơ mi dài tay.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-11-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Chí T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 5.355.500đ (*Năm triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Xuân Chiến